BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Số: 1711 /QĐ-ĐHTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên chuyển hình thức đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-ĐHTM ngày 02/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ đơn xin công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của sinh viên;

Căn cứ kết luận tại Biên bản họp Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên ngày 27/9/2024 và ngày 30/9/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **35** sinh viên chuyển từ hình thức liên kết đào tạo quốc tế sang hình thức đại học đào tạo từ xa được bảo lưu kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị: Quản lý đào tạo, Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Viện Đào tạo quốc tế; các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (*để b/cáo*);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN TỪ HÌNH THỨC LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ SANG HÌNH THỨC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA 5 ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Kèm theo Quyết định số 1711/QĐ-ĐHTM ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
1	Đỗ Bảo An	24T100410	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,8	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,8	42	
				Tiếng Anh 1	11	7,4	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,4		
				Tiếng Anh 2	11	6,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,4		
				Tiếng Anh 3	11	7,7	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,7		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	4,8	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	4,8		
				Tin học đại cương	3	5,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,9		
				Quản trị học	3	4,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	4,9		
				Marketing căn bản	3	5,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,2		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	7,0	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	7,0		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,5	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,5		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,5	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,5		
				Nguyên lý kế toán	3	7,0	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,0		
				Quản trị tài chính	3	7,4	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	7,4		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,8	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	5,8		
				Quản trị nhóm làm việc	2	7,4	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	7,4		
				Luật kinh tế 1	3	6,4	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,4		
2	Phạm Đỗ Thành Đạt	24T100422	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,3	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,3	53	
				Tiếng Anh 1	11	5,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,2		
				Tiếng Anh 2	11	7,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,4		
				Tiếng Anh 3	11	7,4	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,4		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,8	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,8		
				Tin học đại cương	3	8,4	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,4		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,5		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,8	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	6,85		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,9						
				Quản trị học	3	6,5	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,5		
				Marketing căn bản	3	6,1	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,1		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	7,2	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	7,2		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	7,5	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	7,5		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,2		
				Nguyên lý kế toán	3	7,7	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,9	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,9		
				Quản trị tài chính	3	8,8	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	8,8		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,5	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	5,5		
				Quản trị Marketing 1	3	8,2	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	8,2		
				Quản trị nhóm làm việc	2	6,8	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	6,8		
				Luật kinh tế 1	3	6,7	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,7		
3	Phạm Thị Hà	24T100426	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,8	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,8	53	
				Tiếng Anh 1	11	5,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,0		
				Tiếng Anh 2	11	5,1	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,1		
				Tiếng Anh 3	11	4,7	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	4,7		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,1	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,1		
				Tin học đại cương	3	4,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	4,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,6		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,8	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	4,8		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,8						
				Quản trị học	3	6,1	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,1		
				Marketing căn bản	3	5,6	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,6		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,5	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,5		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,4	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,4		
				Nguyên lý kế toán	3	5,2	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	5,2		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,0	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,0		
				Quản trị tài chính	3	5,5	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	5,5		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,0	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	6,0		
				Quản trị Marketing 1	3	6,7	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	6,7		
				Quản trị nhóm làm việc	2	6,2	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	6,2		
				Luật kinh tế 1	3	6,4	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,4		
4	Nguyễn Bích Hằng	24T100427	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,4	53	
				Tiếng Anh 1	11	7,6	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,6		
				Tiếng Anh 2	11	6,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,4		
				Tiếng Anh 3	11	7,7	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,7		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,9	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,9		
				Tin học đại cương	3	8,0	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,0		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	7,1	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	7,7		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	8,2						
				Quản trị học	3	6,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,9		
				Marketing căn bản	3	5,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,2		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,0	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,0		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	8,2	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	8,2		
				Thương mại điện tử căn bản	3	8,5	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	8,5		
				Nguyên lý kế toán	3	8,3	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,3		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,4		
				Quản trị tài chính	3	4,3	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	4,3		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	7,5	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	7,5		
				Quản trị Marketing 1	3	7,4	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	7,4		
				Quản trị nhóm làm việc	2	6,3	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	6,3		
				Luật kinh tế 1	3	7,3	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,3		
5	Vi Ngọc Hoa	24T100433	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,4	53	
				Tiếng Anh 1	11	5,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,0		
				Tiếng Anh 2	11	7,7	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,7		
				Tiếng Anh 3	11	6,9	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,9		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,9	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,9		
				Tin học đại cương	3	8,4	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,4		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,9	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,3	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	6,50		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,7						
				Quản trị học	3	8,0	Quản trị học	TXBMGM0111	3	8,0		
				Marketing căn bản	3	5,8	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,8		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	7,6	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	7,6		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	8,3	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	8,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,1	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,1		
				Nguyên lý kế toán	3	8,3	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,3		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,0	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,0		
				Quản trị tài chính	3	7,7	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	7,7		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	7,8	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	7,8		
				Quản trị Marketing 1	3	7,3	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	7,3		
				Quản trị nhóm làm việc	2	7,7	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	7,7		
				Luật kinh tế 1	3	6,5	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,5		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
6	Đỗ Quỳnh Phương	24T100467	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,0	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,0	53	
				Tiếng Anh 1	11	6,5	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,5		
				Tiếng Anh 2	11	7,2	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,2		
				Tiếng Anh 3	11	7,3	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,3		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,9	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,9		
				Tin học đại cương	3	8,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,9	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	6,9	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	7,25		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,6						
				Quản trị học	3	5,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	5,8		
				Marketing căn bản	3	5,6	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,6		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,4	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,4		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	7,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	7,8		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,2		
				Nguyên lý kế toán	3	8,3	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,3		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,8	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,8		
				Quản trị tài chính	3	8,0	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	8,0		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	8,6	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	8,6		
				Quản trị Marketing 1	3	8,0	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	8,0		
				Quản trị nhóm làm việc	2	7,6	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	7,6		
				Luật kinh tế 1	3	5,8	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,8		
7	Ngô Hồng Quân	24T100468	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,3	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,3	50	
				Tiếng Anh 1	11	6,7	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,7		
				Tiếng Anh 2	11	5,5	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,5		
				Tiếng Anh 3	11	6,4	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,4		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,5		
				Tin học đại cương	3	5,5	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,5		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,4		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,2	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	4,95		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,7						
				Quản trị học	3	5,5	Quản trị học	TXBMGM0111	3	5,5		
				Marketing căn bản	3	6,5	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,5		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	5,7	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	5,7		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,2	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,2		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,8	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,7	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,7		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Quản trị tài chính	3	6,0	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	6,0		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,4	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	5,4		
				Quản trị Marketing 1	3	7,6	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	7,6		
				Quản trị nhóm làm việc	2	7,4	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	7,4		
				Luật kinh tế 1	3	6,1	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,1		
8	Lê Thị Thảo	24T100480	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,7	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,7	49	
				Tiếng Anh giao tiếp (Ngoại ngữ 2)	3	6,9	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,9		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,7	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,7		
				Tin học đại cương	3	8,1	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,1		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,9	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	8,5	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	8,20		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,9						
				Quản trị học	3	6,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,8		
				Marketing căn bản	3	7,5	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,5		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	8,5	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	8,5		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	8,6	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	8,6		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,8	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,8		
				Nguyên lý kế toán	3	8,2	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,2		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Pháp)	3	8,0	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	8,0		
				Quản trị tài chính	3	8,4	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	8,4		
				Quản trị chiến lược	3	7,9	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	7,9		
				Quản trị Marketing 1	3	8,0	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	8,0		
				Quản trị nhóm làm việc	2	8,1	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	8,1		
				Luật kinh tế 1	3	7,5	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,5		
9	Phạm Phương Thảo	24T100481	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,7	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,7	47	
				Tiếng Anh 1	11	8,4	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,4		
				Tiếng Anh 2	11	5,8	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,8		
				Tiếng Anh 4	11	5,5	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,5		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,3	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,3		
				Tin học đại cương	3	5,3	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,3		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,8		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,3	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	5,25		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,2						
				Quản trị học	3	7,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,2		
				Marketing căn bản	3	6,5	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,5		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,0	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,0		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,2	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,2		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,0	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,0		
				Nguyên lý kế toán	3	8,1	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,1		
				Quản trị tài chính	3	7,6	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	7,6		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,4	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	4,4		
				Quản trị nhóm làm việc	2	5,1	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	5,1		
				Luật kinh tế 1	3	6,5	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,5		
10	Trần Hà Trang	24T100486	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,2	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,2	49	
				Tiếng Anh giao tiếp (Ngoại ngữ 2)	3	7,1	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,1		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,2		
				Tin học đại cương	3	5,3	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,3		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,4		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,8	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	5,65		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,5						
				Quản trị học	3	6,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,9		
				Marketing căn bản	3	5,7	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,7		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	7,1	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	7,1		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,5	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,5		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,0	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,0		
				Nguyên lý kế toán	3	6,6	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	6,6		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Pháp)	3	6,7	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,7		
				Quản trị tài chính	3	6,4	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	6,4		
				Quản trị chiến lược	3	8,5	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	8,5		
				Quản trị Marketing 1	3	7,3	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	7,3		
				Quản trị nhóm làm việc	2	6,5	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	6,5		
				Luật kinh tế 1	3	5,6	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,6		
11	Trịnh Minh Vũ	24T100491	K5ATX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,9	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,9	53	
				Tiếng Anh 1	11	8,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,2		
				Tiếng Anh 2	11	7,6	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,6		
				Tiếng Anh 3	11	5,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,0		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,1	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,1		
				Tin học đại cương	3	4,8	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	4,8		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,7		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,3	Kinh tế học	TXMIEC0821	3	5,15		Tính điểm TB 2 HP
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,0						
				Quản trị học	3	6,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,9		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Marketing căn bản	3	7,7	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,7		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,2	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,2		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,8		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,1	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,1		
				Nguyên lý kế toán	3	7,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,5	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,5		
				Quản trị tài chính	3	7,4	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	7,4		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,1	Quản trị chiến lược *	TXSMGM1411	3	4,1		
				Quản trị Marketing 1	3	5,1	Quản trị Marketing 1	TXMAGM0411	3	5,1		
				Quản trị nhóm làm việc	2	4,6	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	4,6		
				Luật kinh tế 1	3	5,4	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,4		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN TỪ HÌNH THỨC LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ SANG HÌNH THỨC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA 5 ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Quyết định số 1711/QĐ-ĐHTM ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
1	Đỗ Hải Đăng	24T140315	K5ITX1HN	Tiếng Anh 1	11	8,7	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,7	47	
				Tiếng Anh 2	11	7,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,4		
				Tiếng Anh 3	11	7,6	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,6		
				Pháp luật đại cương	2	8,8	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,8		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,3	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,3		
				Tin học đại cương	3	6,1	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,1		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,4		
				Quản trị nhóm làm việc	2	4,1	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	4,1		
				Quản trị học	3	7,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,8		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,3	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,4		
				Marketing căn bản	3	5,8	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,6		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,4	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,4		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,4	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,4		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,8		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,0	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,0		
				Quản trị tài chính	3	8,4	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	8,4		
2	Bùi Trung Kiên	24T140334	K5ITX1HN	Tiếng Anh 1	11	6,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,2	47	
				Tiếng Anh 2	11	6,7	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,7		
				Tiếng Anh 3	11	7,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,0		
				Pháp luật đại cương	2	7,7	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,7		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,2		
				Tin học đại cương	3	7,3	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	7,3		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,1		
				Quản trị nhóm làm việc	2	6,9	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	6,9		
				Quản trị học	3	6,0	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,0		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,7	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,7		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,2		
				Marketing căn bản	3	5,3	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,3		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,9	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,9		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,1	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	7,1		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,4	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,4		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	7,9	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	7,9		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	8,6	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	8,6		
				Quản trị tài chính	3	7,7	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	7,7		
3	Nguyễn Khánh Linh	24T140341	K5ITX1HN	Tiếng Anh 1	11	7,9	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,9	44	
				Tiếng Anh 2	11	4,9	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	4,9		
				Tiếng Anh 3	11	6,5	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,5		
				Pháp luật đại cương	2	7,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,5		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,3	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,3		
				Tin học đại cương	3	5,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,5		
				Quản trị nhóm làm việc	2	5,7	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	5,7		
				Quản trị học	3	7,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,4	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,7	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,7		
				Marketing căn bản	3	8,0	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	8,0		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,7	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,7		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,5	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,5		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,2	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,2		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	5,0	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,0		
				Quản trị tài chính	3	7,4	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	7,4		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
4	Kiều Trọng Minh	24T140349	K5ITX1HN	Tiếng Anh 1	11	6,8	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,8	47	
				Tiếng Anh 2	11	7,2	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,2		
				Tiếng Anh 3	11	8,3	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	8,3		
				Pháp luật đại cương	2	7,9	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,9		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,3	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,3		
				Tin học đại cương	3	8,6	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,6		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,4		
				Quản trị nhóm làm việc	2	8,1	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	8,1		
				Quản trị học	3	7,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,8		
				Kinh tế vi mô 1	3	7,6	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	7,6		
				Thương mại điện tử căn bản	3	8,5	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	8,5		
				Marketing căn bản	3	5,5	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,5		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,6		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,0	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	7,0		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	7,6	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	7,6		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,9	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,9		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	8,0	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	8,0		
				Quản trị tài chính	3	8,6	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	8,6		
5	Công Hồng Nhung	24T140359	K5ITX1HN	Basic IELTS 1	5	5,4	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,4	46	
				Basic IELTS 2	5	6,7	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,7		
				Expanding IELTS 1	5	7,2	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,2		
				Pháp luật đại cương	2	7,2	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,2		
				Toán đại cương	3	5,4	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,4		
				Tin học quản lý	3	7,6	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	7,6		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,3		
				Quản trị nhóm làm việc	2	7,1	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	7,1		
				Quản trị học	3	7,1	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,1		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,3	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	8,0	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	8,0		
				Marketing căn bản	3	8,3	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	8,3		
				Expanding IELTS 2	5	7,9	Tiếng Anh thương mại 1	TXENTI3311	2	7,9		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Developing IELTS 1	5	7,6	Tiếng Anh thương mại 2	TXENTI3411	2	7,6		
				Quản trị nhân lực căn bản	3	7,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,6		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	8,1	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	8,1		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	7,9	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	7,9		
				Quản trị tài chính	3	5,9	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	5,9		
6	Đỗ Linh Phương	24T140364	K5ITX1HN	Tiếng Anh 1	11	8,7	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,7	47	
				Tiếng Anh 2	11	8,7	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,7		
				Tiếng Anh 3	11	7,1	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,1		
				Pháp luật đại cương	2	8,9	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,9		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,6	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,6		
				Tin học đại cương	3	6,5	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,5		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,2		
				Quản trị nhóm làm việc	2	7,3	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	7,3		
				Quản trị học	3	6,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	6,6	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	6,6		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,3	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,3		
				Marketing căn bản	3	7,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,2		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,2	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,2		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,0	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	7,0		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,7	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,7		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	6,6	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,6		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,7	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,7		
				Quản trị tài chính	3	8,0	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	8,0		
7	Hoàng Đình Tiến	24T140377	K5ITX1HN	Tiếng Anh 1	11	4,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	4,0	47	
				Tiếng Anh 4	11	5,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	5,4		
				Tiếng Anh 3	11	5,2	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,2		
				Pháp luật đại cương	2	5,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,5		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,0	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,0		
				Tin học đại cương	3	8,2	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,2		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,0		
				Quản trị nhóm làm việc	2	5,1	Quản trị nhóm làm việc	TXCEMG2811	2	5,1		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Quản trị học	3	6,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,7		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,4	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,7	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,7		
				Marketing căn bản	3	6,3	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,3		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,2	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,2		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,5	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,5		
				Tâm lý quản trị kinh doanh	2	6,2	Tâm lý quản trị kinh doanh	TXTMKT0211	2	6,2		
				Nhập môn tài chính-tiền tệ	3	4,8	Nhập môn tài chính-tiền tệ	TXEFIN2811	3	4,8		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,1	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	4,1		
				Quản trị tài chính	3	7,0	Quản trị tài chính 1	TXFMGM0231	3	7,0		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN TỪ HÌNH THỨC LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ SANG HÌNH THỨC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA 5 ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

NGÀNH: MARKETING

(Kèm theo Quyết định số 1711/QĐ-ĐHTM ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
1	Ngô Thị Mai Anh	24T120337	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,3	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,3	49	
				Tiếng Anh 1	11	4,5	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	4,5		
				Tiếng Anh 2	11	4,8	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	4,8		
				Tiếng Anh 3	11	7,3	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,3		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	4,3	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	4,3		
				Tin học đại cương	3	4,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	4,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,4		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	8,8	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	8,8		
				Kinh tế vi mô 1	3	7,0	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	7,0		
				Quản trị học	3	5,2	Quản trị học	TXBMGM0111	3	5,2		
				Marketing căn bản	3	5,1	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,1		
				Thương mại điện tử căn bản	3	5,6	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	5,6		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,2	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,2		
				Luật kinh tế 1	3	4,8	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	4,8		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	5,5	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,5		
				Quản trị marketing 1	3	6,0	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,0		
				Nguyên lý kế toán	3	4,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	4,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,2	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,2		
2	Nguyễn Thị Mỹ Anh	24T120339	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,6	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,6	45	
				Tiếng Anh giao tiếp (Ngoại ngữ 2)	3	5,3	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,3		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,1	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,1		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Tin học đại cương	3	5,0	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,0		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,3		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,0	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,0		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,2	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,2		
				Quản trị học	3	7,6	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,6		
				Marketing căn bản	3	8,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	8,2		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,9	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,9		
				Quản trị chiến lược	3	5,7	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,7		
				Luật kinh tế 1	3	5,2	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,2		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	6,3	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,3		
				Quản trị marketing 1	3	6,2	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,2		
				Nguyên lý kế toán	3	8,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Pháp)	3	5,5	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,5		
3	Hồ Nữ Huyền Dương	24T120345	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,4	49	
				Tiếng Anh 1	11	8,8	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,8		
				Tiếng Anh 2	11	7,2	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,2		
				Tiếng Anh 3	11	6,5	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,5		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,5		
				Tin học đại cương	3	5,1	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,1		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,7		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,0	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,0		
				Quản trị học	3	8,4	Quản trị học	TXBMGM0111	3	8,4		
				Marketing căn bản	3	7,7	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,7		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,2		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	7,0	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	7,0		
				Luật kinh tế 1	3	6,3	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,3		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	6,1	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,1		
				Quản trị marketing 1	3	6,7	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,7		
				Nguyên lý kế toán	3	8,7	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,6		
4	Hoàng Hương Giang	24T120350	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,5	49	

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Tiếng Anh 1	11	6,3	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,3		
				Tiếng Anh 2	11	7,0	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,0		
				Tiếng Anh 3	11	7,1	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,1		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	4,7	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	4,7		
				Tin học đại cương	3	6,0	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,0		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,8		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,5	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,5		
				Quản trị học	3	5,1	Quản trị học	TXBMGM0111	3	5,1		
				Marketing căn bản	3	5,0	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,0		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,2		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,4	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,4		
				Luật kinh tế 1	3	7,0	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,0		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	5,7	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,7		
				Quản trị marketing 1	3	5,8	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	5,8		
				Nguyên lý kế toán	3	7,0	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,0		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,6	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,6		
5	Nguyễn Hương Giang	24T120351	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,7	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,7	49	
				Tiếng Anh 1	11	8,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,2		
				Tiếng Anh 2	11	6,7	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,7		
				Tiếng Anh 3	11	8,6	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	8,6		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	8,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	8,5		
				Tin học đại cương	3	6,0	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,0		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,2		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,6	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,6		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,1	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,1		
				Quản trị học	3	7,4	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,4		
				Marketing căn bản	3	6,3	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,0	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,0		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,7	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,7		
				Luật kinh tế 1	3	8,2	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	8,2		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	5,3	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,3		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Quản trị marketing 1	3	5,0	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	5,0		
				Nguyên lý kế toán	3	7,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,5	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,5		
6	Nguyễn Thị Lệ	24T120361	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,7	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,7	49	
				Tiếng Anh 1	11	8,3	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,3		
				Tiếng Anh 2	11	8,5	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,5		
				Tiếng Anh 3	11	8,4	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	8,4		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,1	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,1		
				Tin học đại cương	3	8,6	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,6		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,4		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	8,3	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	8,3		
				Kinh tế vi mô 1	3	8,9	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	8,9		
				Quản trị học	3	7,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,8		
				Marketing căn bản	3	8,5	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	8,5		
				Thương mại điện tử căn bản	3	8,2	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	8,2		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	7,1	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	7,1		
				Luật kinh tế 1	3	7,9	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,9		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	8,4	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	8,4		
				Quản trị marketing 1	3	7,9	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,9		
				Nguyên lý kế toán	3	7,7	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,4		
7	Lương Thị Diệu Linh	24T120364	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,2	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,2	49	
				Tiếng Anh 1	11	5,8	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,8		
				Tiếng Anh 2	11	6,1	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,1		
				Tiếng Anh 3	11	6,5	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,5		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,2		
				Tin học đại cương	3	8,1	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,1		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,1		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	8,1	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	8,1		
				Kinh tế vi mô 1	3	6,6	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	6,6		
				Quản trị học	3	6,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,9		
				Marketing căn bản	3	7,4	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,4		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Thương mại điện tử căn bản	3	8,1	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	8,1		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,5	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,5		
				Luật kinh tế 1	3	6,0	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,0		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	8,0	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	8,0		
				Quản trị marketing 1	3	7,9	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,9		
				Nguyên lý kế toán	3	7,7	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,1	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,1		
8	Phan Văn Long	24T120366	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,9	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,9	47	
				Tiếng Anh 1	11	7,4	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	7,4		
				Tiếng Anh 2	11	6,8	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,8		
				Tiếng Anh 3	11	6,4	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,4		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,8	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,8		
				Tin học đại cương	3	4,8	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	4,8		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,4	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,4		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,9	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,9		
				Quản trị học	3	6,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,7		
				Marketing căn bản	3	6,4	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,1	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,1		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	4,9	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	4,9		
				Luật kinh tế 1	3	4,4	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	4,4		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	5,4	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,4		
				Quản trị marketing 1	3	7,9	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	7,9		
				Nguyên lý kế toán	3	8,7	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,9	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,9		
9	Vũ Dương Thu Ngân	24T120369	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	4,2	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	4,2	49	
				Tiếng Anh 1	11	4,8	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	4,8		
				Tiếng Anh 2	11	6,8	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,8		
				Tiếng Anh 3	11	5,3	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,3		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	4,4	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	4,4		
				Tin học đại cương	3	5,0	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,0		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,4		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,0	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,0		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,5	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,5		
				Quản trị học	3	4,9	Quản trị học	TXBMGM0111	3	4,9		
				Marketing căn bản	3	7,1	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,1		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,8	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,8		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,1	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,1		
				Luật kinh tế 1	3	6,6	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,6		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	5,7	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,7		
				Quản trị marketing 1	3	6,5	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	6,5		
				Nguyên lý kế toán	3	4,1	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	4,1		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,8	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,8		
10	Nguyễn Văn Tú	24T120386	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,1	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,1	49	
				Tiếng Anh 1	11	5,2	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,2		
				Tiếng Anh 2	11	7,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,4		
				Tiếng Anh 3	11	7,6	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,6		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,7	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,7		
				Tin học đại cương	3	8,1	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,1		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	4,3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	4,3		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	4,9	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	4,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	6,0	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	6,0		
				Quản trị học	3	6,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,7		
				Marketing căn bản	3	5,3	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	8,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	8,4		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,9	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,9		
				Luật kinh tế 1	3	7,2	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,2		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	7,7	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	7,7		
				Quản trị marketing 1	3	5,8	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	5,8		
				Nguyên lý kế toán	3	7,9	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	7,9		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,4		
11	Phạm Thị Hải Yến	24T120389	K5CTX1HN	Pháp luật đại cương	2	6,5	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	6,5	49	
				Tiếng Anh 1	11	8,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,0		
				Tiếng Anh 2	11	8,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	8,4		
				Tiếng Anh 3	11	6,2	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	6,2		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,2		
				Tin học đại cương	3	6,5	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,5		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	6,7	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	6,7		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,7	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,7		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,8	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,8		
				Quản trị học	3	7,4	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,4		
				Marketing căn bản	3	7,6	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,6		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,3	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,3		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,6	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,6		
				Luật kinh tế 1	3	7,0	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,0		
				Nhập môn tài chính – tiền tệ	3	6,6	Nhập môn tài chính – tiền tệ	TXEFIN2811	3	6,6		
				Quản trị marketing 1	3	8,1	Quản trị marketing 1	TXMAGM0411	3	8,1		
				Nguyên lý kế toán	3	8,1	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,1		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,4		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS,TS Nguyễn Hoàng Việt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CHUYỂN TỪ HÌNH THỨC LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ SANG HÌNH THỨC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA 5 ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ

NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

(Kèm theo Quyết định số 1711/QĐ-ĐHTM ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
1	Trần Thị Mỹ Duyên	24T300360	K5LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,6	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,6	46	
				Tiếng Anh 1	11	8,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,0		
				Tiếng Anh 2	11	7,9	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,9		
				Tiếng Anh 3	11	5,9	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,9		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,3	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,3		
				Tin học đại cương	3	6,4	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,4		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,0		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,4	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,4		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,3	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,3		
				Quản trị học	3	7,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,7		
				Marketing căn bản	3	8,2	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	8,2		
				Luật kinh tế 1	3	5,5	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,5		
				Nguyên lý kế toán	3	8,2	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,2		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,2	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,2		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,8	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,8		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,6	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,6		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	4,4	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	4,4		
2	Đỗ Thị Thùy Linh	24T300382	K5LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,6	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,6	46	
				Tiếng Anh 1	11	8,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,0		
				Tiếng Anh 2	11	7,9	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,9		
				Tiếng Anh 3	11	5,8	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	5,8		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	7,8	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	7,8		
				Tin học đại cương	3	6,7	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	6,7		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	5,9	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	5,9		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,9	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,9		
				Kinh tế vi mô 1	3	5,9	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	5,9		
				Quản trị học	3	7,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,7		
				Marketing căn bản	3	8,4	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	8,4		
				Luật kinh tế 1	3	5,9	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,9		
				Nguyên lý kế toán	3	9,3	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	9,3		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	5,8	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	5,8		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	6,8	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	6,8		
				Thương mại điện tử căn bản	3	6,7	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	6,7		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	6,5	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	6,5		
3	Trần Thuỳ Linh	24T300387	K5LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	7,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	7,4	46	
				Tiếng Anh 1	11	5,8	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	5,8		
				Tiếng Anh 2	11	7,6	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,6		
				Tiếng Anh 3	11	7,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,0		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,5	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,5		
				Tin học đại cương	3	8,1	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,1		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,8		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	7,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	6,5	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	6,5		
				Quản trị học	3	7,8	Quản trị học	TXBMGM0111	3	7,8		
				Marketing căn bản	3	5,8	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,8		
				Luật kinh tế 1	3	6,4	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	6,4		
				Nguyên lý kế toán	3	9,1	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	9,1		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	8,1	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	8,1		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	8,3	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	8,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,8	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	8,1	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	8,1		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
4	Văn Diệu Linh	24T300388	K5LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,0	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,0	46	
				Tiếng Anh 1	11	4,9	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	4,9		
				Tiếng Anh 2	11	7,4	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	7,4		
				Tiếng Anh 3	11	7,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,0		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	6,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	6,2		
				Tin học đại cương	3	8,9	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	8,9		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,8		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,6	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	7,6		
				Kinh tế vi mô 1	3	6,1	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	6,1		
				Quản trị học	3	6,5	Quản trị học	TXBMGM0111	3	6,5		
				Marketing căn bản	3	5,3	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	5,3		
				Luật kinh tế 1	3	5,9	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,9		
				Nguyên lý kế toán	3	8,4	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,4		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	7,9	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	7,9		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	7,1	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	7,1		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,4		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,3	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,3		
5	Nông Hiền Lương	24T300391	K5LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	8,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	8,4	46	
				Tiếng Anh 1	11	8,1	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	8,1		
				Tiếng Anh 2	11	6,6	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,6		
				Tiếng Anh 3	11	7,7	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	7,7		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,8	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,8		
				Tin học đại cương	3	9,0	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	9,0		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	8,0	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	8,0		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	7,5	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	7,5		
				Kinh tế vi mô 1	3	6,8	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	6,8		
				Quản trị học	3	8,0	Quản trị học	TXBMGM0111	3	8,0		
				Marketing căn bản	3	7,3	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	7,3		
				Luật kinh tế 1	3	7,2	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	7,2		
				Nguyên lý kế toán	3	8,8	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	8,8		

STT	Họ và tên	Mã SV	Lớp HC	Học phần đã tích lũy trong chương trình liên kết đào tạo quốc tế			Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học từ xa				Tổng số TC được duyệt CNKQ HT& CĐTC	Ghi chú
				Tên học phần	Số TC trong bảng điểm	Điểm	Tên học phần	Mã học phần	Số TC	Điểm		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	8,0	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	8,0		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	8,3	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	8,3		
				Thương mại điện tử căn bản	3	8,4	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	8,4		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	7,5	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	7,5		
6	Vũ Thị Kiều Trang	24T300410	K5LQTX1HN	Pháp luật đại cương	2	5,4	Pháp luật đại cương	TXTLAW0111	2	5,4	46	
				Tiếng Anh 1	11	6,0	Tiếng Anh 1	TXENTH1411	2	6,0		
				Tiếng Anh 2	11	6,6	Tiếng Anh 2	TXENTH1511	2	6,6		
				Tiếng Anh 3	11	10,0	Tiếng Anh 3	TXENTH1611	2	10,0		
				Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5,2	Toán đại cương	TXAMAT1011	3	5,2		
				Tin học đại cương	3	5,7	Tin học quản lý	TXINFO0311	3	5,7		
				Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	7,1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TXSCRE0111	2	7,1		
				Kinh tế vĩ mô 1	3	5,2	Kinh tế vĩ mô 1	TXMAEC0111	3	5,2		
				Kinh tế vi mô 1	3	4,9	Kinh tế vi mô 1	TXMIEC0111	3	4,9		
				Quản trị học	3	5,7	Quản trị học	TXBMGM0111	3	5,7		
				Marketing căn bản	3	6,7	Marketing căn bản	TXBMKT0111	3	6,7		
				Luật kinh tế 1	3	5,6	Luật kinh tế 1	TXPLAW0321	3	5,6		
				Nguyên lý kế toán	3	5,3	Nguyên lý kế toán	TXFACC0111	3	5,3		
				Nhập môn tài chính - tiền tệ	3	7,0	Nhập môn tài chính - tiền tệ	TXEFIN2811	3	7,0		
				Quản trị chiến lược (T.Anh)	3	5,4	Quản trị chiến lược	TXSMGM0111	3	5,4		
				Thương mại điện tử căn bản	3	7,8	Thương mại điện tử căn bản	TXPCOM0111	3	7,8		
				Quản trị nhân lực căn bản (T.Anh)	3	5,8	Quản trị nhân lực căn bản	TXCEMG0111	3	5,8		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

GS,TS Nguyễn Hoàng Việt